

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

<i>Giám thị 1:</i> Họ và tên:..... Chữ ký:.....	<i>Giám thị 2:</i> Họ và tên:..... Chữ ký:.....
---	---

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh

--	--	--	--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

10. Mã đề thi

--	--	--

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phần trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

	A	B	C	
01	A	B	C	
02	A	B		D
03	A		C	D
04	A	B	C	
05		B	C	D
06	A		C	D
07	A		C	D
08	A	B	C	
09	A	B		D
10	A	B	C	

11	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
12	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
13	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
14	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
15	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
16	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
17	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
18	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
19	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
20	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D

21	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D	☐
22	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	☐
23	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D	☐
24	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D	☐
25	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	☐
26	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D	☐
27	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D	☐
28	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	☐